

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HSST

Ngày 30-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh T Sơn - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lã Văn T, sinh năm 1984 tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T1 và bà Cao Thị D; vợ con: chưa có; tiền án: 06 (Tại bản án số 103 ngày 13/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử 15 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành án xong, ra trại ngày 04/01/2004; Bản án số 131 ngày 27/9/2004 của TAND thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong, ra trại ngày 16/12/2005; Bản án số 12 ngày 30/3/2006 của TAND huyện P, tỉnh Phú Thọ xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong, ra trại ngày 06/06/2008; Bản án số 282 ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong, ra trại ngày 29/12/2010; Bản án số 49 ngày 13/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nộp án phí hình sự ngày 13/3/2012, chưa nộp án phí dân sự trong vụ án hình sự, chưa thực hiện bồi thường khoản tiền 11.800.000 đồng cho người bị hại. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2013. Chấp hành án xong, ra trại ngày 05/06/2013; Bản án số 211 ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong, ra trại ngày 29/04/2021); tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ theo Lệnh tạm giam của Cơ quan CSĐT công an huyện P, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1989; trú tại: Khu 4, xã D1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2021 bị cáo Lã Văn T đứng một mình tại đoạn đường gần Trường THPT Đ thuộc khu G, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì Nguyễn Cao C - sinh năm 1989, HKTT khu 4, xã D1, huyện P, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại di động cho T hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) heroin, T đồng ý và hẹn C đi đến chỗ mình đang đứng để giao dịch. Một lúc sau C điều khiển xe mô tô đến gặp T và đưa cho T một tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), T cầm tiền rồi đưa cho C 01 (một) gói ma túy Heroin. C cầm gói ma túy rồi điều khiển xe về nhà một mình sử dụng hết. T đứng đó một lúc thì có tổ công tác Công an huyện P đến yêu cầu kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh bên trong có 05 (năm) điếu thuốc lá và 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu vàng mở ra mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (Lã Văn T khai nhận là ma túy heroin); 02 (hai) chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Core Prime màu trắng (phía sau không có nắp ốp máy) lắp sim số 0379417765 có số IMEI: 354619075258193/01 và số 354620075258191/01; 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lã Văn T tại khu 4, xã L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 1093/KLGD ngày 19/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Mẫu chất bột cục màu trắng chứa trong gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,138 gam*”

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện P, Lã Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, gói ma túy bị cơ quan công an thu giữ T khai tàng trữ mục đích để bán kiếm lời.

Nguồn gốc gói ma túy bán cho C và gói ma túy tàng trữ T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2021 T điều khiển xe đạp đến nhà Nguyễn Hồng T2 - sinh năm 1969, HKTT khu G, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ để chơi. Khi đi đến khu vực cây xăng Từ Đà thuộc xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ T gọi điện thoại di động cho T2 thì T2 bảo T đứng đợi ở đó. Một lúc sau T2 một mình điều khiển xe mô tô đến gặp T. Sau khi, T gửi xe đạp thì T2 chở T đến đoạn đường gần Trường THPT Đ thì dừng lại. Tại đây, T2 đưa cho T 01 (một) bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh bên

trong có 02 (hai) gói ma túy heroine đều có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cực mịn màu trắng với mục đích để bán cho Nguyễn Cao C. T đã bán cho C 01 (một) gói ma túy heroin như nêu trên, gói ma túy còn lại Cơ quan Công an đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

Ngoài ra, Lã Văn T khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/9/2021 T trên đường đi chơi đến khu vực gần bến phà Then thuộc xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi giống người nghiện ma túy. T hỏi người này có heroine không, bán cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Người đàn ông nói có và bán cho T một gói ma túy heroine. T cầm gói ma túy rồi đi xuống khu vực ven Sông Lô một mình sử dụng hết số ma túy mua được bằng hình thức tiêm chích. Tiến hành kiểm tra sử dụng chất ma túy đối với T. Kết quả T dương tính với chất ma túy Mophine, Heroine.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P triệu tập Nguyễn Hồng T2 đến làm việc. Tại cơ quan điều tra T2 khai nhận ngày 15/9/2021, T2 và T có liên hệ điện thoại với nhau để rủ nhau đi chơi. Sau đó T2 gặp T tại khu vực cây xăng Tử Đà thuộc xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, nhưng T2 khai không đưa ma túy cho T. Tiến hành đối chất T2 vẫn không thừa nhận đã đưa cho T 02 gói heroine. Việc T2 đưa ma túy cho T chỉ có T và T2 biết. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng T2 tại khu G, xã B, huyện P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì. Do đó không có căn cứ xác định ngày 15/9/2021 T2 đưa heroine cho T để bán cho C như T đã khai.

Ngoài ra, T2 khai nhận ngày 13/9/2021 T2 mua một gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của một người xe ôm không quen biết tại khu vực cổng Đền H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ rồi cầm về nhà sử dụng một mình hết cho bản thân. Tiến hành kiểm tra sử dụng chất ma túy đối với T2, kết quả T2 dương tính với chất ma túy Mophine, Heroine.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P triệu tập Nguyễn Cao C đến làm việc. C thừa nhận ngày 15/9/2021 đã mua ma túy của T như T khai nhận. Tiến hành kiểm tra sử dụng chất ma túy đối với C, kết quả C dương tính với chất ma túy Mophine, Heroine.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSPN ngày 20/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lã Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lã Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn điểm g khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lã Văn T từ 8 (Tám) năm đến 8 (Tám) năm 6 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 15/6/2021, bị cáo Lã Văn T đã có hành vi bán 01 gói ma túy heroine với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Cao C – sinh năm 1989, HKTT khu 4, xã D1, huyện P, tỉnh Phú Thọ ở khu vực gần Trường THPT Đ thuộc khu Gia Hạ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra T còn tàng trữ 0,138 gam heroine để bán thì bị Công an huyện P bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của

mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Vì vậy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy. Trước khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có quyết định hình phạt tương xứng.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có 06 tiền án, không có tiền sự. Tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” cấu thành khung hình phạt cho hành vi phạm tội bị cáo nên đây không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với 0.048 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong một bì giấy số 1093/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán là mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật chứng của vụ án và là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh bên trong có 05 (Năm) điếu thuốc lá, 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3mm/cc chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng, 01 sim số 0379417765 thu giữ của bị cáo và số 0788049060 thu giữ của C do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung nhãn hiệu Galaxy Core Prime màu trắng (phía sau không có nắp ốp) đã qua sử dụng; số imei: 354619075258193/01 số 354620075258191/01 mà công an thu giữ của bị cáo là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Hải nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đỏ đã qua sử dụng có số imei: 301014164423136 và số 301014164423144 thu giữ của Nguyễn Cao C là phương tiện C dùng vào việc liên lạc với bị cáo T để hỏi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bì niêm phong ghi kết quả thử chất ma túy của Lã Văn T do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 bì niêm phong ghi kết quả thử chất ma túy của Nguyễn Cao C do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 bì niêm phong ghi kết quả thử chất ma túy của Nguyễn Hồng T2 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với lời khai của bị cáo cho rằng 02 gói ma túy bị cáo có được là do anh Nguyễn Hồng T2 đưa cho mình: Trong quá trình đối chất và trong toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra anh T2 không thừa nhận hành vi này. Bị cáo cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai này của mình nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Cao C: Do C mua ma túy của bị cáo T về để sử dụng cho cá nhân nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P chỉ xử phạt hành chính mà không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với người đàn ông không quen biết mà bị cáo T hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng): Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P tách ra để làm rõ và xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp.

Đối với hành vi mua ma túy của bị cáo Lã Văn T: Do bị cáo mua ma túy của người đàn ông khoảng 40 tuổi về để sử dụng cho cá nhân nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P chỉ xử phạt hành chính mà không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 ; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lã Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lã Văn T 8 (Tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lã Văn T.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 0.048 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong một bì giấy số 1093/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bao thuốc lá Sài gòn màu xanh bên trong có 05 (Năm) điếu thuốc lá, 02 chiếc bơm kim tiêm loại 3mm/cc chưa qua sử dụng, 01 bì niêm phong ghi kết quả thử chất ma túy, 01 ống nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng, 01 sim số 0379417765 của bị cáo Lã Văn T; 01 bì niêm phong ghi kết quả thử chất ma túy, 01 sim số 0788049060 của Nguyễn Cao C; 01 bì niêm phong ghi kết quả thử chất ma túy của Nguyễn Hồng T2.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Samsung nhãn hiệu Galaxy Core Prime màu trắng (phía sau không có nắp ốp) đã qua sử dụng; số imei: 354619075258193/01 số 354620075258191/01; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đỏ đã qua sử dụng có số imei: 301014164423136 và số 301014164423144;

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản bàn giao ngày 22/11/2021).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Số tiền này đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lã Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ, huyện P;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng